

Số: /TB-SGDĐT

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Điểm chuẩn trúng tuyển Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027

Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên thông báo điểm chuẩn trúng tuyển Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 như sau:

#### 1. Trường THPT không chuyên

TT	Trường THPT	Số thí sinh tuyển đợt 1	Điểm chuẩn đợt 1	Chỉ tiêu còn lại đợt 2
1	Trường THPT Hưng Yên	621	19,25	54
2	Trường THPT Tiên Lữ	529	16,1	56
3	Trường THPT Trần Hưng Đạo	369	15,1	36
4	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	407	13,6	43
5	Trường THPT Phù Cừ	449	16,75	46
6	Trường THPT Nam Phù Cừ	369	13,1	36
7	Trường THPT Ân Thi	535	16,5	50
8	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	449	14,1	46
9	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	374	15,25	31
10	Trường THPT Kim Động	490	17,25	50
11	Trường THPT Đức Hợp	449	15,25	46
12	Trường THPT Nghĩa Dân	284	15,5	31
13	Trường THPT Khoái Châu			
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Cơ sở 1: Xã Khoái Châu	448	18,25	47
	+ Cơ sở 2: Xã Chí Minh	452	15,75	43
14	Trường THPT Trần Quang Khải	411	14,6	39
15	Trường THPT Nguyễn Siêu	406	16,35	44
16	Trường THPT Yên Mỹ	610	17,75	65
17	Trường THPT Triệu Quang Phục	446	16,0	49
18	Trường THPT Minh Châu	492	15,25	48
19	Trường THPT Mỹ Hào	572	20,0	58
20	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	493	18,25	47
21	Trường THPT Văn Lâm	570	18,75	60
22	Trường THPT Trưng Vương	575	19,25	55
23	Trường THPT Văn Giang	576	18,75	54
24	Trường THPT Dương Quảng Hàm	448	18,0	47
25	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh	635	24,5	40
26	Trường THPT Lê Quý Đôn	577	22,0	53
27	Trường TH, THCS và THPT Quách Đình Bảo	491	18,25	49
28	Trường THPT Nguyễn Trãi	580	22,5	50

29	Trường THPT Vũ Tiên	486	17,5	54
30	Trường THPT Lý Bôn	542	17,5	43
31	Trường THPT Phạm Quang Thâm	284	15,1	31
32	Trường THPT Chu Văn An	457	16,75	38
33	Trường THPT Nguyễn Du	490	17,5	50
34	Trường THPT Bắc Kiên Xương	487	16,75	53
35	Trường THPT Bình Thanh	365	15,85	40
36	Trường THPT Bắc Đông Quan	571	21,0	59
37	Trường THPT Nam Đông Quan	451	18,5	44
38	Trường THPT Tiên Hưng	493	17,25	47
39	Trường THPT Mê Linh	408	15,75	42
40	Trường THPT Bắc Duyên Hà	608	18,75	67
41	Trường THPT Hưng Nhân	576	16,75	54
42	Trường THPT Nam Duyên Hà	415	17,5	35
43	Trường THPT Đông Hưng Hà	538	16,5	47
44	Trường THPT Quỳnh Côi	569	21,0	61
45	Trường THPT Phụ Dực	567	20,75	63
46	Trường THPT Quỳnh Thọ	569	18,5	61
47	Trường THPT Đông Thụy Anh	570	19,5	60
48	Trường THPT Thái Ninh	409	17,5	41
49	Trường THPT Tây Thụy Anh	586	18,0	44
50	Trường THPT Thái Phúc	405	15,95	45
51	Trường THPT Tây Tiền Hải	574	18,5	56
52	Trường THPT Đông Tiền Hải	451	14,25	44
53	Trường THPT Nam Tiền Hải	614	17,75	61

*Thí sinh trúng tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên là thí sinh đạt điểm chuẩn và tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm.*

## **2. Trường THPT chuyên**

### **2.1. Trường THPT chuyên Hưng Yên**

<b>TT</b>	<b>Lớp chuyên</b>	<b>Số thí sinh trúng tuyển</b>	<b>Điểm chuẩn trúng tuyển</b>
1	Môn Toán	70	33,25
2	Môn Tin học	35	29,5
2	Môn Vật lý	35	39,5
4	Môn Hóa học	35	42,75
5	Môn Sinh học	35	37,85
6	Môn Ngữ văn	70	40,0
7	Môn Lịch sử	35	32,0
8	Môn Địa lý	35	32,7
9	Môn Tiếng Anh	70	38,2

*Thí sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên là thí sinh đạt điểm chuẩn và tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.*

#### **\* Ghi chú:**

- Môn Toán: Có 06 thí sinh đạt điểm chuẩn 33,25; thí sinh trúng tuyển là những thí sinh có điểm thi môn Toán chuyên đạt 3,0 điểm trở lên.

- Môn Ngữ văn: Có 06 thí sinh đạt điểm chuẩn 40,0; thí sinh trúng tuyển là những thí sinh sau:

(1) có điểm thi môn Ngữ văn chuyên đạt 7,25 điểm;

(2) có điểm thi môn Ngữ văn chuyên đạt 6,75 điểm và điểm trung bình môn Toán năm lớp 9 đạt 9,2 điểm.

## 2.2. Trường THPT chuyên Thái Bình

TT	Lớp chuyên	Điểm chuẩn trúng tuyển	Điểm chuẩn trúng tuyển
1	Môn Toán	70	35,0
2	Môn Tin học	35	31,65
2	Môn Vật lý	35	43,75
4	Môn Hóa học	35	42,26
5	Môn Sinh học	35	42,95
6	Môn Ngữ văn	70	41,5
7	Môn Lịch sử	35	32,0
8	Môn Địa lý	35	34,51
9	Môn Tiếng Anh	70	37,65
10	Môn Tiếng Pháp	35	35,05
11	Môn Tiếng Trung	35	37,1
12	Môn Tiếng Hàn	35	36,45

*Thí sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên là thí sinh đạt điểm chuẩn và tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.*

### \* Ghi chú:

- Môn Toán: Có 08 thí sinh đạt điểm chuẩn 35,0; thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm thi môn Toán chuyên đạt 4,0 điểm.

- Môn Vật lý: Có 03 thí sinh đạt điểm chuẩn 43,75; thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm thi môn Vật lý chuyên đạt 8,25 điểm.

- Môn Ngữ văn: Có 09 thí sinh đạt điểm chuẩn 41,5; thí sinh trúng tuyển là những thí sinh sau:

(1) có điểm thi môn Ngữ văn chuyên đạt 7,75 điểm;

(2) có điểm thi môn Ngữ văn chuyên đạt 7,5 điểm và điểm trung bình môn Ngữ văn năm lớp 9 đạt 9,7 điểm.

- Môn Lịch sử: Có 02 thí sinh đạt điểm chuẩn 32,0; thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm thi môn Lịch sử chuyên đạt 6,5 điểm.

### **Nơi nhận:**

- Giám đốc, các Phó GD;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường PT có cấp THPT;
- UBND xã, phường;
- Báo và PT, TH Hưng Yên;
- Lưu: VT, QLCL.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đồng Thụy**